

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 34/2020/HS-ST
Ngày 16/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 30/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 06/4/2020 đối với bị cáo:

Hà Văn N; Sinh ngày 09/02/1980, tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 124 ngày 10/02/2020 của UBKT huyện ủy Mộc Châu) dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà S, con bà Hà Thị T; bị cáo có vợ là Lường Thị H, có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị: Lường Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Phát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 01/02/2020, tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản Phát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, kiểm tra Hà Văn N đang điều khiển xe máy theo hướng từ Lóng Sập – Mộc Châu, đã phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên trái của N đang mặc có 01 gói ni lon màu

hồng, bên trong đựng 10 viên màu hồng trên bề mặt 02 viên đều có chữ WY, nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine. N khai nhận đó là ma túy tổng hợp N đi mua về để sử dụng, về nguồn gốc số ma túy mà có N khai mua của một người thanh niên dân tộc Mông không quen biết, việc mua bán ở gần trường học bản A Lá, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng, dẫn giải Hà Văn N về Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập tiến hành các thủ tục theo luật định. Quá trình bắt giữ có tạm giữ của N 01 xe máy nhãn hiệu WaveS – BKS 26G1 – 059.49, 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Hà Văn N, 01 điện thoại di động.

Ngày 02/02/2020, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng 10 viên nén màu hồng trên bề mặt các viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ của Hà Văn N có tổng khối lượng 1,02 gam, lấy toàn bộ 1,02 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “N”. Trung cầu giám định xác định có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?

Tại bản kết luận giám định số 288 ngày 05/02/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn la kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 1,02 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 1,02 gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra bị cáo khai khoảng 18h ngày 01/02/2020 sau khi dự liên hoan cùng với chính quyền bản Phát, xã Lóng Sập tổ chức, sau khi ăn xong bị cáo ra lấy xe về thì gặp ông Lữ Văn C sinh năm 1969, trú tại: Bản Phát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, là Phó chủ tịch HĐND xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu cũng dự liên hoan ở đó cũng ra lấy xe máy để đi về, trong khi N và Chanh đứng nói chuyện Chanh hỏi N có mua được ma túy không, N bảo không có tiền nên Chanh đã đưa cho N 300.000đ bảo N đi mua ma túy.

Lữ Văn C khai nhận. Ngày 01/02/2020, Lữ Văn C có dự liên hoan với mọi người ở bản Phát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu. Khi Chanh ra lấy xe máy để đi về thì có gặp N, N có hỏi vay Chanh 300.000đ để về Hà Nội làm thuê, Chanh đã cho N vay 350.000đ, việc N sử dụng số tiền đó vào việc mua ma túy, Chanh không biết và không liên quan nên không có căn cứ để xử lý.

Ngày 19/3/2020 vợ N là chị Lường Thị H đã trả lại cho Lữ Văn C số tiền cho N vay.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hà Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ N cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N bắt ngày 01/02/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + mảnh ni lon màu hồng, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu giám định có ký hiệu N, có khối lượng 0,95 gam vụ Hà Văn N, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Hà Văn N (kq Dương tính), 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lữ Văn C (kq Âm tính).

Đề nghị tuyên trả lại cho chị Lương Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WaveS – BKS 26G1 – 059.49, cùng đăng ký xe máy mang tên Hà Văn N.

Tuyên trả cho bị cáo Hà Văn N 01 chiếc điện thoại di động.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về hành vi: Ngày 01/02/2020, bị cáo Hà Văn N đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 1,02 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, mục đích tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ N lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19^h 30 phút ngày 01/02/2020, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã có một thời gian tham gia trong quân đội Nhân dân Việt Nam, quá trình sinh sống tại địa phương cũng có nhiều thành tích được xã Lóng Sập khen thưởng, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người thanh niên dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N bắt ngày 01/02/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + mảnh ni lon màu hồng, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu giám định có ký hiệu N, có khối lượng 0,95 gam vụ Hà Văn N, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Hà Văn N (kq Dương tính), 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lữ Văn C (kq Âm tính) là vật không có giá trị và vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WaveS – BKS 26G1 – 059.49 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khai nhận chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình, tuy đứng tên trong đăng ký mang tên bị cáo, nhưng không phải là tài sản riêng của bị cáo. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội chị Hiện

không biết nên không tịch thu mà cần tuyên trả lại cho chị Hiện quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo nhân hiệu IteLS41, vỏ màu vàng, số Imei 1: 359131083150466, số Imei 2: 359131083150474, bên trong lắp sim có số 0359894911 (theo biên bản nhập kho vật chứng Công an huyện), điện thoại đã qua sử dụng cũ, xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 01/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn N bắt ngày 01/02/2020, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + mảnh ni lon màu hồng, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu giám định có ký hiệu N, có khối lượng 0,95 gam vụ Hà Văn N, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Hà Văn N (kq Dương tính), 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lữ Văn C (kq Âm tính).

Tuyên trả lại cho chị Lường Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WaveS – BKS 26G1 – 059.49, màu sơn đỏ trắng đen, số khung 476377, số máy 4489852, dây công tơ mét đã bị đứt, ốp sườn bên phải bị vỡ, tay phanh đã bị gãy, xe đã qua xe dụng cũ, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 012209 mang tên Hà Văn N.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động đã được niêm phong (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Như Khánh

